TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 89/2022/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bị đơn: Anh Lê Đình B, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ dân pH, thị trấn N, huyện Tr, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Lê Đình B.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Đình B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Đình B có 01 con chung; Cháu Lê Ngọc Nhã Ph, sinh ngày 08/9/2020; chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cháu Lê Ngọc Nhã Ph; anh Lê Đình B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Thị H mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thời gian anh Lê Đình B cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Lê Ngọc Nhã Ph tròn 18 tuổi. Anh Lê Đình B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cầm.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Lê Đình B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H nộp 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp là 300.000^{đ} theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009603 ngày 11/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND thị trấn n, huyện Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Lê Thị Dung